TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 30-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Giang Văn Thảo

Bà Nguyễn Minh Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi lịch phiên toà số 71/TB-TA ngày 19/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị O, sinh ngày 19/8/1993 tại Hải Phòng; ĐKHKTT: Đ, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số C, TDP số X, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H; bị cáo có chồng (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2022 đến ngày 15/10/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Vũ Thị B, sinh ngày 24/02/1968 tại Hải Phòng; ĐKHKTT và chỗ ở: TDP số Y, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và con bà Vũ Thị S (đều đã chết); bị cáo có chồng là Phạm Đức H và 03 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án,

tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2022 đến ngày 15/10/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Chị Lê Thị Kim X, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số N, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 18 giờ 10 phút ngày 05/10/2022, tổ công tác Đội Cách sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải An kiểm tra hành chính đối với nhà trọ ở số C, TDP , phường T, quận H, thành phố Hải Phòng do Nguyễn Thị O, sinh ngày 19/8/1993 tại Hải Phòng; ĐKHKTT: Số Đ, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng thuê để ở, có phát hiện nghi vấn đánh bạc dưới hình thức thu gom bảng lô đề. Qua kiểm tra thu giữ 05 quyển tích kê đề chưa qua sử dụng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone6s màu vàng đã qua sử dụng của Nguyễn Thị O.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị O và Vũ Thị B khai nhận:

Nguyễn Thị O bắt đầu bán số lô đề từ khoảng cuối tháng 9/2022, nhưng do không có khách chơi nên đến ngày 05/10/2022, O mới bắt đầu bán lại số lô đề. Khoảng đầu tháng 10/2022, O gặp và trao đổi với Vũ Thị B và Lê Thị Kim X (sinh năm 1986, trú tại: TDP H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng) về việc bán số lô đề thuê cho O, cụ thể: O thống nhất với B, X là lấy kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút hàng ngày để xác định việc thắng, thua. Tỷ lệ trúng số đề sẽ được gấp 90 lần số tiền đã đánh; trúng số bao được gấp 3,5 lần; số bao xiên có xiên 2, xiên 3, xiên 4, nếu trúng sẽ được tương ứng với số tiền lần lượt là gấp: 15 lần, 48 lần, 180 lần; trúng ba càng được gấp 400 lần. Sau khi B, X bán số lô đề cho khách thì tổng hợp lại rồi gửi tin nhắn qua zalo cho O. Nếu nhận được thì O sẽ nhấn vào hình trái tim trên tin nhắn (thả tim) coi như việc chuyển số lô đề đã hoàn thành và O chịu trách nhiệm thanh toán tiền thắng thua với những lần chuyển này. Còn nếu O không thả tim coi như O chưa nhận số lô đề đó và B, X phải chịu trách nhiệm thanh toán tiền thắng thua số lô đề này với khách. O trả tiền công cho B (tiền hoa hồng) tương ứng với 9% trên tổng số tiền đề, 6% trên tổng số tiền bao; đối với ba càng và bao xiên O không nhận của B nên B tự chịu trách nhiệm thanh toán tiền thắng thua với khách. O trả tiền công cho X tương ứng với 8% trên tổng số tiền đề, 5% trên tổng số tiền bao, 20% trên tổng số tiền bao xiên và 35% trên tổng số tiền ba càng. Ngày 05/10/2022, O nhận và đã thả tim 09 lần gửi số lô đề của B từ zalo "Bắp Mới", "Vu Bao Mới" với tổng

số tiền là 17.460.000 đồng và 01 tin nhắn của X từ zalo "chixuyen" với số tiền là 2.000.000 đồng đến zalo của O có tên là "Hoangpham". Do bị Cơ quan Công an phát hiện hồi 18 giờ 10 phút ngày 05/10/2022 (khi chưa có kết quả xổ số) nên O chưa kịp nhận số tiền đánh bạc 19.460.000 đồng (17.460.000 đồng của B, 2.000.000 đồng của X) và cũng chưa thanh toán tiền hoa hồng cho B, X.

Ngày 06/10/2022, Vũ Thị B đến Cơ quan điều tra đầu thú, giao nộp 02 điện thoại (gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone6 plus màu vàng) và khai nhận như nội dung trên. Ngoài ra B khai: Hàng ngày B ngồi bán quán nước chè và ghi số lô đề bán cho khách chơi lẻ và tự thanh toán tiền thắng thua với khách vào ngày hôm sau. Ngày 05/10/2022, B ghi số lô đề bán cho một số người chơi không quen biết với tổng số tiền là 19.460.000 đồng và nhận 02 bản đề của 2 người (chưa xác định được lai lịch địa chỉ) với tổng số tiền là 4.930.000 đồng. Toàn bộ số lô đề này B tổng hợp lại rồi chuyển qua tin nhắn zalo cho O 12 lượt, nhưng O chỉ nhận được 09 lượt (O xác nhận và đã thả tim) tương ứng với số tiền là 17.850.000 đồng (trong đó có 390.000 đồng tiền ba càng và bao xiên O không nhận), B được hưởng phần trăm tiền hoa hồng là 1.181.000 đồng. 03 lượt tin nhắn gửi sau O không nhận (O không thả tim) tương ứng với số tiền là 6.540.000 đồng, theo thỏa thuận thì B phải chịu trách nhiệm về số tiền thắng thua với khách ở 03 lượt gửi này. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 05/10/2022, các số bao đề trong 09 lượt B gửi cho O có tổng số tiền trúng thưởng là 12.350.000 đồng; 03 lượt B gửi tin nhắn sau cho O không trúng số bao, đề nào. Tổng số tiền B đánh bạc là 36.740.000 đồng (17.850.000 của 09 lần gửi trước, 6.540.000 đồng của 03 lần gửi sau cho O + 12.350.000 đồng tiền trúng thưởng).

Ngày 06/10/2022, Cơ quan điều tra đã triệu tập Lê Thị Kim X đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, X giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, 01 thẻ ngân hàng số 9704079975837901 mang tên Lê Thị Kim X và khai nhận: ngày 05/10/2022, X bán số bao đề cho khách (không rõ lai lịch địa chỉ) được 2.000.000 đồng, sau đó X gửi tin nhắn qua zalo cho O, X được hưởng phần trăm tiền hoa hồng là 340.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 05/10/2022, các số bao đề X gửi cho O không số nào trúng thưởng. Ngày 28/11/2022, X đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 2.000.000 đồng là số tiền X đã bán lô đề cho khách.

Nguyễn Thành Đ khai: Khoảng từ ngày 23, 24/9/2022 đến ngày 04/10/2022, O đã chuyển cho Đ khoảng bốn lần số bao đề, Đ nhận để cá cược và tự chịu trách nhiệm thắng thua với khách và thanh toán qua O, nhưng Đ không nhớ các số bao đề, số tiền thắng thua và ngày cụ thể. O khai: O chưa bao giờ chuyển bảng số lô đề cho Nguyễn Thành Đ như lời khai của Đ. Cơ quan điều tra tiến hành cho Đ và O đối chất; Đ và O vẫn giữ nguyên lời khai.

Tại Kết luận giám định số 620 ngày 21/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

- 01 điện thoại của Nguyễn Thị O, nhãn hiệu Iphone6s màu vàng (Mẫu 1) thể hiện: trích xuất thông tin 52 cuộc gọi; không tìm thấy nội dung tin nhắn và hình ảnh trên nhóm zalo O 5 do cơ sở dữ liệu cuộc trò chuyện đã tự xóa khi tài khoản bị rời nhóm; không tìm thấy dữ liệu liên quan đến nội dung sự việc trong SIM.

- 01 điện thoại của Vũ Thị B, nhãn hiệu Realme màu xanh (Mẫu 2) thể hiện: trích xuất thông tin 17 cuộc gọi; trích xuất nội dung tin nhắn và 07 hình ảnh trên nhóm zalo O 5; không tìm thấy dữ liệu liên quan đến nội dung sự việc trong 02 SIM.

- 01 điện thoại của Vũ Thị B, nhãn hiệu Iphone6 plus màu vàng (Mẫu 3) thể hiện: trích xuất thông tin 57 cuộc gọi; trích xuất nội dung tin nhắn và 11 hình ảnh trên nhóm zalo O 5; không tìm thấy dữ liệu liên quan đến nội dung sự việc trong SIM.

- 01 điện thoại của Lê Thị Kim X, nhãn hiệu OPPO (Mẫu 4) thể hiện: trích xuất thông tin 02 cuộc gọi; không tìm thấy nội dung tin nhắn và hình ảnh trên nhóm zalo O 5; không tìm thấy dữ liệu liên quan đến nội dung sự việc trong SIM.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 14/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Thị O, Vũ Thị B về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu là đúng. Tại phiên tòa bị cáo B khai nhận việc bị cáo có nhận 02 tờ tích kê của 02 người không quen biết và đã chuyển cho O và được O xác nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Thị O và Vũ Thị B phạm tội Đánh bạc. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xác định vai trò của các bị cáo: Bị báo O là người khởi xướng việc đánh bạc nên xác định O có vai trò đầu vụ, tiếp đến là bị cáo B. Theo sự bàn bạc bị cáo O chỉ nhận thanh toán trúng thưởng đối với những số lô, đề, bao B gửi cho O qua zalo và được O xác nhận bằng cách ấn vào hình trái tim trên điện thoại, còn những tin nhắn không được O xác nhận bằng cách ấn hình trái tim thì O không chịu trách nhiệm và B phải tự chịu trách nhiệm. Tại phiên tòa B khai nhận phương thức, cách thức, những số lô, đề, bao O đã nhận là đúng, ngoài ra việc nhận 02 tờ tích kê của 02 người đánh chưa rõ lai lịch là vì B ngồi bán quán nước, người vãng lai đến đưa để ghi số đề, tuy nhiên B không tự ghi mà người mua tự ghi và đưa lại cho B và B đã nhắn tin chuyển cho O và O đã xác nhận và chịu trách nhiệm đối với 02 tờ tích kê này. Tổng số tiền O đánh bạc là 19.460.000 đồng, cụ thể với B là 17.460.000 đồng và X là 2.000.000 đồng. Số tiền B đánh bạc là 36.740.000 đồng, cụ thể: Đánh bạc với O là 17.460.000 đồng, 6.540.000 đồng và 390.000 đồng gửi sau cho O nhưng O không xác nhận và 12.350.000 đồng tiền trúng thưởng). Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị O từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bị cáo 15.000.000 đồng; xử phạt bị cáo

Vũ Thị B từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bị cáo 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 05 quyển tích kê. Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone6s màu vàng của O; 01 điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone6 plus màu vàng của B; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO và 2.000.000 đồng X giao nộp là những công cụ và số tiền đánh bạc.

Đối với 01 thẻ ngân hàng số 9704079975837901 mang tên Lê Thị Kim X không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 10/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã trả lại cho Lê Thị Kim X.

Buộc bị cáo Vũ Thị B phải nộp lại số tiền 24.390.000 đồng do đánh bạc mà có.

Lê Thị Kim X có hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị O, số tiền dưới 5.000.000 đồng (2.000.000 đồng), nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 11/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với X là đúng quy định.

Nguyễn Thành Đ khai có nhận các số bao đề của O chuyển; O không thừa nhận đã chuyển các số bao đề cho Đ. Ngoài lời khai của Đ không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với các đối tượng đã chuyển bảng và mua số bao đề của Vũ Thị B, Lê Thị Kim X. Đến nay, không xác định được số người cụ thể và nhân thân lai lịch của những đối tượng này nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Đối với Trần Hoài Linh là người cho O thuê nhà: Linh không biết O thuê nhà của mình để làm nơi thực hiện hành vi mua bán lô đề nên không có căn cứ để xử lý.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh và khung hình phạt*:

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 05/10/2022, Nguyễn Thị O, Vũ Thị B đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lô đề. O tham gia đánh bạc với tổng số tiền là 19.460.000 đồng (gồm: 17.460.000 đồng đánh bạc với B, 2.000.000 đồng đánh bạc với X). B tham gia đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 36.740.000 đồng (gồm: 17.460.000 đồng đánh bạc với O, 390.000 đồng các số ba càng, bao xiên O không nhận + 6.540.000 đồng đánh bạc với khách mua số lô đề và 12.350.000 đồng tiền trúng thưởng). Từ phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" theo Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, các bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

- *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[3] Các bị cáo Nguyễn Thị O, Vũ Thị B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Đánh giá vai trò đồng phạm:*

[4] Bị cáo O là người khởi sướng và trực tiếp tham gia đánh bạc với bị cáo B và X. Bị cáo B là người trực tiếp ghi số lô đề của khách và gửi cho O, O chịu trách nhiệm đối với những lần chuyển của B được O xác nhận bằng cách nhấn nút trái tim ở mỗi tin nhắn, còn O không xác nhận thì B phải tự chịu trách nhiệm. Vì vậy bị cáo O có vai trò đầu vụ và phải chịu mức hình phạt cao nhất, tiếp đến là bị cáo B. Khi áp dụng hình phạt các bị cáo phải chịu hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình.

- *Về hình phạt chính:*

[5] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi do phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy: Các bị cáo đã đủ tuổi thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an địa phương nên cần xử lý phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội

đồng xét xử xét thấy: Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng một hình phạt cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo cho gia đình, Ủy ban nhân dân phường nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, cũng đủ có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và công tác phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập hàng tháng không ổn định, không xác định được mức thu nhập hàng tháng để tính khấu trừ thu nhận nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự còn quy định: *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*. Xét các bị cáo lao động tự do không có thu nhập ổn định nhưng có tài sản riêng đảm bảo được thi hành hình phạt. Vì vậy phạt tiền đối với bị cáo O là 15.000.000 đồng, bị cáo B là 10.000.000đồng.

- *Về xử lý vật chứng:*

[8] Đối với 05 quyển tích kê thu giữ tại nhà Nguyễn Thị O: Đây là những đồ vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone6s màu vàng của O; 01 điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone6 plus màu vàng của B; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO của X. Đây là những phương tiện, công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Đối với số tiền 2.000.000 đồng X giao nộp cho cơ quan công an. Đây là số tiền X phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[11] Đới với số tiền đánh bạc: B đánh bạc với O số tiền là 17.460.000 đồng, số tiền này B vẫn giữ chưa chuyển cho O, đồng thời B đánh bạc số tiền 390.000 đồng các số ba càng, bao xiên O không nhận, 6.540.000 đồng đánh bạc với khách mua số lô đề. Tổng số tiền 24.390.000 đồng do đánh bạc mà có nên buộc bị cáo B phải nộp sung ngân sách nhà nước.

[12] Lê Thị Kim X có hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị O, số tiền dưới 5.000.000 đồng (2.000.000 đồng), nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 11/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với X là đúng quy định.

[13] Đối với 01 thẻ ngân hàng số 9704079975837901 mang tên Lê Thị Kim X không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 10/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã trả lại cho Lê Thị Kim X là đúng quy định của pháp luật.

[14] Nguyễn Thành Đ khai có nhận các số bao đề của O chuyển; O không thừa nhận đã chuyển các số bao đề cho Đ. Ngoài lời khai của Đ không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý.

[15] Đối với các đối tượng đã mua số bao đề của Vũ Thị B, Lê Thị Kim X. Đến nay, không xác định được số người cụ thể và nhân thân lai lịch của những đối tượng này nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

[16] Đối với anh Trần Hoài L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số N, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng là người cho O thuê nhà từ tháng 5/2022. Khi O đánh bạc, anh L không biết nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[17] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 36, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị O 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ (từ ngày 06/10/2022 đến ngày 15/10/2022) được đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 03 (không ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Vũ Thị B 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ (từ ngày 06/10/2022 đến ngày 15/10/2022) được đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 03 (không ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Vũ Thị B phải nộp lại số 24.390.000 đồng (Hai mươi tư triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) do đánh bạc mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Giao các bị cáo Nguyễn Thị O và Vũ Thị B cho Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo Nguyễn Thị O và Vũ Thị B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, quận Hải An, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát giáo dục đối với các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002857 ngày 14/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng;

Tịch thu tiêu hủy 05 quyển quyển tích kê. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone6s màu vàng của Nguyễn Thị O; 01 điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone6 plus màu vàng của Vũ Thị B; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO của Lê Thị Kim X theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Thị O và Vũ Thị B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- CQĐT - Công an quận Hải An;
- Phòng PV 06 - Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường Tràng Cát, quận Hải An, TP. Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng

- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiếu **Đỗ Văn Minh** **Nguyễn Thị Hằng**